

NGHỊ ĐỊNH 296/2026/NĐ-CP 22 ĐIỂM MỚI ĐÁNG CHÚ Ý VỀ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

ĐÃ CÓ HIỆU LỰC TỪ 23/07/2026

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH 168/2025/NĐ-CP

22 điểm mới trong tài liệu này

- | | | | |
|-----------|--|-----------|--|
| 01 | Cấm đứng tên thay người khác để góp vốn | 12 | Thu hẹp phạm vi xác thực điện tử khi ủy quyền |
| 02 | Định nghĩa mới về chủ sở hữu hưởng lợi | 13 | Đổi cổng vào của thủ tục đăng ký qua mạng |
| 03 | Xác định CSHHL Bước 1: tiêu chí 25% được mở rộng | 14 | Người có thẩm quyền ký tự nộp: khởi ký số |
| 04 | Xác định CSHHL Bước 2: kiểm soát thực tế | 15 | Người được ủy quyền nộp: vẫn phải ký đủ |
| 05 | Xác định CSHHL Bước 3: xác định theo quyền hạn | 16 | Chấp nhận dữ liệu điện tử bên cạnh văn bản điện tử |
| 06 | Nghĩa vụ rà soát từng cấp trong cơ cấu sở hữu | 17 | Hàng loạt thời hạn 03 ngày làm việc giảm còn 02 ngày |
| 07 | Bỏ nghĩa vụ thông báo về cổ đông là tổ chức | 18 | Trần 24 tháng cho tổng thời gian tạm ngừng liên tiếp |
| 08 | Cắt bỏ hàng loạt bản sao giấy tờ trong hồ sơ | 19 | Xác nhận tiếp tục kinh doanh trong 05 ngày làm việc |
| 09 | Bản dịch: thay công chứng bằng chứng thực chữ ký | 20 | Tạm ngừng không đóng băng nghĩa vụ đăng ký |
| 10 | Lập doanh nghiệp trước khi có Giấy đăng ký đầu tư | 21 | Công ty chưa niêm yết: hồ sơ giải thể kèm sổ cổ đông |
| 11 | Tặng cho cổ phần trong hồ sơ thay đổi cổ đông nước ngoài | 22 | Lưu trữ thông tin cổ đông công ty chưa niêm yết 06 năm |

Kèm sơ đồ quy trình 3 bước xác định chủ sở hữu hưởng lợi, điều khoản chuyển tiếp và bảng tra cứu nhanh.

Điểm mới 01 — Cấm đứng tên thay người khác để góp vốn

TRƯỚC ĐÂY

- Người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tự kê khai hồ sơ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực, chính xác của thông tin kê khai.

TỪ 23/7/2026 (NĐ 296/2026)

Người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tự kê khai hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của các thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo. **Chủ sở hữu, cổ đông, thành viên của công ty thực hiện đầy đủ quy định về tài sản góp vốn tại khoản 2 Điều 34 Luật Doanh nghiệp, KHÔNG đứng tên thay người khác để góp vốn vào doanh nghiệp.**

DEDICA lưu ý: Khoản 2 Điều 34 Luật Doanh nghiệp được dẫn chiếu quy định: chỉ cá nhân, tổ chức là chủ sở hữu hợp pháp hoặc có quyền sử dụng hợp pháp đối với tài sản mới có quyền dùng tài sản đó để góp vốn. Đây là lần đầu nghĩa vụ “không đứng tên hộ” thành một nguyên tắc riêng trong pháp luật đăng ký doanh nghiệp. Các cấu trúc nhờ người thân, nhân viên, đối tác đứng tên phần vốn góp cần được rà soát lại.

Căn cứ pháp lý: KHOẢN 1 ĐIỀU 4 NĐ 168/2025/NĐ-CP — SỬA ĐỔI BỞI KHOẢN 1 ĐIỀU 1 NĐ 296/2026/NĐ-CP

Điểm mới 02 — Định nghĩa mới về chủ sở hữu hưởng lợi

TRƯỚC ĐÂY

- Chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân **đáp ứng một trong các tiêu chí**:
 - (a) sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% vốn điều lệ hoặc 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên;
 - (b) có quyền chi phối việc thông qua ít nhất một trong các vấn đề quản trị được liệt kê.

TỪ 23/7/2026

ĐIỀU NÀY ĐƯỢC THAY THẾ TOÀN VĂN

- Là **một hoặc nhiều cá nhân** trực tiếp hoặc gián tiếp **sở hữu hoặc kiểm soát cuối cùng trên thực tế** đối với doanh nghiệp.
- Không bao gồm cá nhân đại diện cho vốn nhà nước** trong doanh nghiệp.
- Việc xác định thực hiện theo **thứ tự ba bước** của Điều 17, không còn là các tiêu chí song song: ① cá nhân sở hữu từ 25% vốn điều lệ hoặc cổ phần có quyền biểu quyết trở lên → ② cá nhân kiểm soát doanh nghiệp trên thực tế → ③ người quản lý có quyền hạn lớn nhất.

Căn cứ pháp lý: ĐIỀU 17 NĐ 168/2025/NĐ-CP — SỬA ĐỔI BỞI ĐIỀU 3 NĐ 296/2026/NĐ-CP

CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI

Quy trình 3 bước xác định chủ sở hữu hưởng lợi

Nghị định 296 thay cách tiếp cận “đáp ứng một trong các tiêu chí” bằng quy trình ba bước theo thứ tự bắt buộc. Ba slide tiếp theo phân tích từng bước.

BƯỚC 1

Có cá nhân sở hữu $\geq 25\%$ vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết?

Trực tiếp + gián tiếp + cộng gộp · nhóm gia đình hoặc theo hợp đồng · công ty hợp danh: mọi thành viên hợp danh

CÓ → Kê khai những cá nhân này

▼ **KHÔNG**, hoặc có căn cứ cho thấy người ở Bước 1 không phải chủ sở hữu hưởng lợi

BƯỚC 2

Có cá nhân kiểm soát doanh nghiệp trên thực tế?

Bổ nhiệm / miễn nhiệm / bãi nhiệm lãnh đạo · sửa điều lệ · thay đổi cơ cấu tổ chức · quyết định chính sách tài chính, đầu tư, hoạt động · tổ chức lại, giải thể

CÓ → Kê khai những cá nhân này

▼ **KHÔNG**

BƯỚC 3

Kê khai người quản lý doanh nghiệp có quyền hạn lớn nhất để hành động thay mặt doanh nghiệp

Trừ cá nhân đại diện vốn nhà nước · bước này không cho phép bỏ trống

CÓ → Hoàn tất

Căn cứ pháp lý: ĐIỀU 17 VÀ ĐIỀU 18 NGHỊ ĐỊNH 168/2025/NGHĐ-CP — SỬA ĐỔI BỞI ĐIỀU 3 VÀ ĐIỀU 4 NGHỊ ĐỊNH 296/2026/NGHĐ-CP

CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI

Điểm mới 03 — Xác định CSHHL, Bước 1: tiêu chí 25% được mở rộng

Nội dung	Trước đây (NĐ 168/2025)	Từ 23/7/2026 (NĐ 296/2026)
Cách tính tỷ lệ	Sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% trở lên. Sở hữu gián tiếp là sở hữu thông qua tổ chức khác.	Trực tiếp hoặc gián tiếp hoặc vừa trực tiếp vừa gián tiếp từ 25% trở lên (cộng gộp). Gián tiếp qua các tổ chức hoặc các thỏa thuận pháp lý khác .
Nhóm cá nhân	Không có quy định.	Nhóm cá nhân có quan hệ gia đình theo khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp (vợ chồng, cha mẹ đẻ và nuôi, cha mẹ vợ chồng, con đẻ và nuôi, con dâu rể, anh chị em ruột, anh chị em dâu rể), hoặc theo hợp đồng , cùng nhau sở hữu $\geq 25\%$ → tất cả cá nhân trong nhóm là chủ sở hữu hưởng lợi.
Công ty hợp danh	Không có quy định riêng.	Tất cả thành viên hợp danh là chủ sở hữu hưởng lợi, không phụ thuộc tỷ lệ góp vốn hay quyền biểu quyết.

Căn cứ pháp lý: KHOẢN 1 ĐIỀU 17 NĐ 168/2025/NĐ-CP — SỬA ĐỔI BỞI ĐIỀU 3 NĐ 296/2026/NĐ-CP

Lưu ý: Khoản 1 Điều 17 được thay thế toàn văn. Số lượng chủ sở hữu hưởng lợi phải kê khai của nhiều doanh nghiệp sẽ tăng lên. Ví dụ: một cá nhân giữ 15% trực tiếp và 12% qua công ty mẹ. Trước đây không đạt ngưỡng ở từng kênh, nay cộng gộp thành 27%.

CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI

Điểm mới 04 — Xác định CSHHL, Bước 2: kiểm soát thực tế

TRƯỚC ĐÂY

- Là **một tiêu chí song song** với tiêu chí 25%.
- Cá nhân có quyền chi phối việc thông qua ít nhất một trong các vấn đề: bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên HĐQT, chủ tịch HĐQT, chủ tịch HĐQT; người đại diện theo pháp luật, giám đốc hoặc tổng giám đốc; sửa đổi, bổ sung điều lệ; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; tổ chức lại, giải thể công ty.

TỪ 23/7/2026

- Là **bước xác định thứ hai**, chỉ dùng khi không có ai đáp ứng bước 1, **hoặc có căn cứ cho thấy cá nhân xác định theo bước 1 không phải là chủ sở hữu hưởng lợi**.
- Xác định qua các phương thức khác **theo pháp luật hoặc trên thực tế**, thông qua một hoặc nhiều quyền: bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên hoặc chủ tịch HĐQT, HĐQT, Giám đốc, Tổng giám đốc; sửa đổi, bổ sung điều lệ; thay đổi cơ cấu tổ chức; **quyết định chính sách tài chính, đầu tư và hoạt động**; tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp.

Căn cứ pháp lý: KHOẢN 2 ĐIỀU 17 NĐ 168/2025/NĐ-CP — SỬA ĐỔI BỞI ĐIỀU 3 NĐ 296/2026/NĐ-CP

CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI

Điểm mới 05 — Xác định CSHHL, Bước 3: xác định theo quyền hạn, không được để trống

TRƯỚC ĐÂY

- Không có quy định. Nếu không có cá nhân nào đáp ứng tiêu chí, trên thực tế doanh nghiệp không kê khai chủ sở hữu hưởng lợi.

TỪ 23/7/2026 (NĐ 296/2026)

- Nếu **không có cá nhân nào đáp ứng bước 1 và bước 2**, doanh nghiệp xác định một cá nhân là **người quản lý doanh nghiệp có quyền hạn lớn nhất để hành động thay mặt cho doanh nghiệp**, trừ cá nhân đại diện vốn nhà nước.
=> bắt buộc kê khai CSHHL, **KHÔNG** được để trống

DEDICA lưu ý: Đây là thay đổi ảnh hưởng rộng nhất về số lượng doanh nghiệp bị tác động. Từ 23/7/2026, mọi doanh nghiệp có tư cách pháp nhân đều phải kê khai ít nhất một chủ sở hữu hưởng lợi. Các công ty có cơ cấu sở hữu phân tán như quỹ đầu tư, công ty đại chúng chưa niêm yết, doanh nghiệp nhiều tầng sở hữu nước ngoài trước đây có thể để trống, nay phải chỉ định người quản lý cao nhất.

Căn cứ pháp lý: KHOẢN 3 ĐIỀU 17 NĐ 168/2025/NĐ-CP — BỔ SUNG BỞI ĐIỀU 3 NĐ 296/2026/NĐ-CP

Điểm mới 06 — Nghĩa vụ rà soát từng cấp trong cơ cấu sở hữu

TRƯỚC ĐÂY

- kê khai theo danh mục có sẵn.
- Doanh nghiệp tự xác định cá nhân có quyền chi phối và kê khai nếu có.

TỪ 23/7/2026

- Doanh nghiệp có trách nhiệm **rà soát từng cấp trong cơ cấu sở hữu** cho đến khi xác định được cá nhân có quyền sở hữu hoặc quyền kiểm soát cuối cùng trên thực tế.
- Kê khai theo đúng **thứ tự ba bước của Điều 17**:
 - ① cá nhân sở hữu từ 25% vốn điều lệ hoặc cổ phần có quyền biểu quyết trở lên;
 - ② cá nhân kiểm soát doanh nghiệp trên thực tế;
 - ③ người quản lý doanh nghiệp có quyền hạn lớn nhất.

DEDICA lưu ý: Nghĩa vụ này biến việc kê khai chủ sở hữu hưởng lợi từ chỗ điền theo một danh sách có sẵn thành một công việc rà soát thực sự. Doanh nghiệp có nhiều tầng sở hữu nước ngoài nên bắt đầu dựng sơ đồ sở hữu đầy đủ trước khi phát sinh nghĩa vụ kê khai.

Căn cứ pháp lý: ĐIỀU 18 NGHỊ ĐỊNH 168/2025/NGHĐ-CP — SỬA ĐỔI BỞI ĐIỀU 4 NGHỊ ĐỊNH 296/2026/NGHĐ-CP

CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI

Điểm mới 07 — Bỏ nghĩa vụ thông báo về cổ đông là tổ chức

TRƯỚC ĐÂY

- Công ty cổ phần, trừ công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán, phải thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh **trong thời hạn 10 ngày** kể từ ngày có thay đổi cổ đông hoặc thông tin về cổ đông là tổ chức sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.
- Hồ sơ gồm thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và danh sách để xác định chủ sở hữu hưởng lợi.

TỪ 23/7/2026 (NĐ 296/2026)

~~Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có sự thay đổi cổ đông hoặc thông tin về cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định này, công ty cổ phần thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, trừ công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán. Hồ sơ bao gồm thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và danh sách để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp.~~

Toàn bộ khoản 2 Điều 52 bị bãi bỏ. Khoản 3 Điều 18 được dẫn chiếu trong đoạn trên là cổ đông là tổ chức sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.

DEDICA lưu ý: Không nên hiểu là nhẹ đi. Nghĩa vụ thông báo về chủ sở hữu hưởng lợi tại khoản 1 Điều 52 vẫn còn nguyên, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thay đổi, trong khi phạm vi chủ sở hữu hưởng lợi đã rộng hơn nhiều theo các điểm mới 02 đến 06. Thực chất là chuyển trọng tâm từ theo dõi pháp nhân sang truy đến cá nhân.

Căn cứ pháp lý: KHOẢN 2 ĐIỀU 52 NĐ 168/2025/NĐ-CP — BÃI BỎ THEO KHOẢN 9 ĐIỀU 19 NĐ 296/2026/NĐ-CP

Điểm mới 08 — Cắt bỏ hàng loạt bản sao giấy tờ trong hồ sơ

TRƯỚC ĐÂY (NĐ 168/2025)

- Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm bản sao các giấy tờ theo Luật Doanh nghiệp và Nghị định 168.
- Kể cả những giấy tờ do chính cơ quan nhà nước đã cấp và đang lưu trong cơ sở dữ liệu.

TỪ 23/7/2026 (NĐ 296/2026)

- Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh **khai thác, sử dụng thông tin đã có** trong các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành.
- **Không yêu cầu nộp bản sao:** GCN đăng ký doanh nghiệp · GCN đăng ký hợp tác xã · GCN đăng ký hộ kinh doanh · GCN đăng ký thuế · GCN đăng ký đầu tư · văn bản chấp thuận góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài · giấy phép thành lập và hoạt động hoặc văn bản chấp thuận của UBCKNN · quyết định của Tòa án đã có hiệu lực · và các giấy tờ khác trong hồ sơ.
- **Không khai thác được hoặc thông tin không đầy đủ, chính xác** → vẫn yêu cầu bổ sung bản sao.

Căn cứ pháp lý: KHOẢN 7 ĐIỀU 4 NĐ 168/2025/NĐ-CP — BỔ SUNG BỞI KHOẢN 2 ĐIỀU 1 NĐ 296/2026/NĐ-CP

Lưu ý: Chưa áp dụng đồng loạt ngay. Việc dùng dữ liệu thay thành phần hồ sơ thực hiện theo thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Doanh nghiệp nên theo dõi thông báo này trước mỗi lần nộp hồ sơ.

Điểm mới 09 — Bản dịch tiếng Việt, thay công chứng bằng chứng thực chữ ký

TRƯỚC ĐÂY

- Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải có **bản dịch tiếng Việt công chứng** kèm theo tài liệu bằng tiếng nước ngoài.

TỪ 23/7/2026 (NĐ 296/2026)

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì hồ sơ phải có bản dịch tiếng Việt ~~công chứng~~ **được chứng thực chữ ký người dịch** kèm theo tài liệu bằng tiếng nước ngoài.

Căn cứ pháp lý: KHOẢN 2 ĐIỀU 10 NĐ 168/2025/NĐ-CP — THAY CỤM TỪ THEO KHOẢN 1 ĐIỀU 19 NĐ 296/2026/NĐ-CP

Điểm mới 10 — Lập doanh nghiệp trước khi có Giấy đăng ký đầu tư

Bối cảnh: Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, hiệu lực từ 01/3/2026, cho phép nhà đầu tư nước ngoài được thành lập tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư trước khi thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, với điều kiện đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường (khoản 2 Điều 19).

TRƯỚC ĐÂY

- Chỉ **trường hợp thủ tục đầu tư đặc biệt** mới được thành lập tổ chức kinh tế trước khi đăng ký đầu tư; hồ sơ khi đó không gồm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

TỪ 23/7/2026 (NĐ 296/2026)

- Mọi trường hợp** thành lập doanh nghiệp trước khi cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đều **không phải nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**.
- Thay vào đó, giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp phải có nội dung **cam kết đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường**.

Căn cứ pháp lý: KHOẢN 6 ĐIỀU 24 NĐ 168/2025/NĐ-CP (BỔ SUNG BỞI ĐIỀU 7 NĐ 296/2026/NĐ-CP) — KHOẢN 2 VÀ KHOẢN 3 ĐIỀU 19, ĐIỀU 8, KHOẢN 1 ĐIỀU 51 LUẬT ĐẦU TƯ SỐ 143/2025/QH15

Lưu ý: Rủi ro dịch chuyển về phía nhà đầu tư, vì cam kết đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường là cam kết pháp lý. Cần rà soát kỹ ngành nghề đăng ký so với danh mục hạn chế tiếp cận thị trường trước khi ký, thay vì trông chờ cơ quan đăng ký đầu tư gác cổng như trước.

Điểm mới 11 — Tặng cho cổ phần trong hồ sơ thay đổi cổ đông nước ngoài

TRƯỚC ĐÂY

- Hồ sơ thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài gồm hợp đồng chuyển nhượng cổ phần hoặc giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng; giấy tờ chứng minh việc góp vốn trong trường hợp mua cổ phần chào bán riêng lẻ.
- Không có quy định cho trường hợp **tặng cho cổ phần**.

TỪ 23/7/2026 (NĐ 296/2026)

Bản sao hoặc bản chính hợp đồng chuyển nhượng cổ phần hoặc giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng cổ phần; giấy tờ chứng minh việc góp vốn trong trường hợp cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần chào bán riêng lẻ; **hợp đồng tặng cho cổ phần trong trường hợp tặng cho cổ phần.**

Căn cứ pháp lý: ĐIỂM C KHOẢN 1 ĐIỀU 51 NĐ 168/2025/NĐ-CP — SỬA ĐỔI BỞI ĐIỀU 10 NĐ 296/2026/NĐ-CP

Điểm mới 12 — Thu hẹp phạm vi bắt buộc xác thực điện tử khi ủy quyền

TRƯỚC ĐÂY

- Người ủy quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện tử để được cấp đăng ký doanh nghiệp, áp dụng cho **mọi thủ tục** đăng ký doanh nghiệp có ủy quyền.

TỪ 23/7/2026 (NĐ 296/2026)

Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải xác thực điện tử để được cấp đăng ký doanh nghiệp **khi thực hiện thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật, chủ sở hữu, thành viên của công ty trách nhiệm hữu hạn, thông tin cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài của công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán, chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh.**

Tức 7 thủ tục: ① thành lập doanh nghiệp · ② đổi người đại diện theo pháp luật · ③ đổi chủ sở hữu · ④ đổi thành viên công ty TNHH · ⑤ đổi cổ đông sáng lập, cổ đông nước ngoài của CTCP chưa niêm yết · ⑥ đổi chủ doanh nghiệp tư nhân · ⑦ đổi thành viên hợp danh.

Căn cứ pháp lý: KHOẢN 5 ĐIỀU 12 NĐ 168/2025/NĐ-CP — SỬA ĐỔI BỞI ĐIỀU 2 NĐ 296/2026/NĐ-CP

Điểm mới 13 — Đổi cổng vào của thủ tục đăng ký qua mạng

TRƯỚC ĐÂY

- Đăng nhập **Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp** bằng tài khoản định danh điện tử.
- Khai, tải văn bản điện tử, ký số hoặc ký xác thực và thanh toán phí theo quy trình trên Cổng.

TỪ 23/7/2026

- Đăng nhập **Cổng dịch vụ công quốc gia** hoặc ứng dụng định danh **quốc gia** bằng tài khoản định danh điện tử.
- Để **truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp**, rồi thực hiện thủ tục theo quy trình trên Hệ thống.

Căn cứ pháp lý: ĐIỀU 39 NĐ 168/2025/NĐ-CP — SỬA ĐỔI BỞI ĐIỀU 9 NĐ 296/2026/NĐ-CP

Điểm mới 14 và 15 — Khi nào phải ký số và tải lên, khi nào không

Trường hợp	Loại giấy tờ	Phải ký số / ký trực tiếp và tải lên Hệ thống?
Người có thẩm quyền ký tự nộp hồ sơ	Giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống và chỉ yêu cầu một người ký	KHÔNG , kê khai thẳng trên Hệ thống là đủ
	Giấy đề nghị hoặc thông báo yêu cầu nhiều người ký	CÓ , phải ký và tải lên
	Các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ	CÓ , phải ký và tải lên
Người được ủy quyền nộp hồ sơ	Toàn bộ giấy tờ trong thành phần hồ sơ đăng ký	CÓ , kê khai và tải toàn bộ giấy tờ đã ký số hoặc ký trực tiếp

Căn cứ pháp lý: ĐIỂM A VÀ ĐIỂM B KHOẢN 1 ĐIỀU 39 NĐ 168 — SỬA ĐỔI BỞI ĐIỀU 9 NĐ 296; ĐIỂM D KHOẢN 2 ĐIỀU 38 — SỬA BỞI KHOẢN 3 ĐIỀU 8 NĐ 296

Điểm mới 16 — Chấp nhận dữ liệu điện tử bên cạnh văn bản điện tử

TRƯỚC ĐÂY

- Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng gồm các giấy tờ theo quy định, được thể hiện **dưới dạng văn bản điện tử**.

TỪ 23/7/2026 (NĐ 296/2026)

Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định ~~của Luật Doanh nghiệp~~ **tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 được sửa đổi, bổ sung năm 2025** và Nghị định này được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử **hoặc dữ liệu điện tử theo quy định pháp luật**. Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy.
Điều kiện hợp lệ của hồ sơ (điểm a khoản 2 Điều 38) và giấy tờ khi ủy quyền (điểm d khoản 2 Điều 38) cũng được sửa cùng hướng.

Căn cứ pháp lý: KHOẢN 1 VÀ KHOẢN 2 ĐIỀU 38 NĐ 168/2025/NĐ-CP — SỬA ĐỔI BỞI ĐIỀU 8 NĐ 296/2026/NĐ-CP

RÚT NGẮN THỜI HẠN

Điểm mới 17 — Hàng loạt thời hạn 03 ngày làm việc giảm còn 02 ngày

Thủ tục	Điều khoản	Trước đây	Từ 23/7/2026
Ra thông báo dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	khoản 6 Điều 31	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc
Cấp giấy chứng nhận, giấy xác nhận khi thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	khoản 5 Điều 56	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc
Chuyển tình trạng pháp lý địa điểm kinh doanh sang đã chấm dứt hoạt động	khoản 4 Điều 66	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc
Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp (4 trường hợp)	khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 77	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc

Căn cứ pháp lý: KHOẢN 3 ĐIỀU 19 NGHỊ ĐỊNH 296/2026/NĐ-CP

Điểm mới 18 — Tràn 24 tháng cho tổng thời gian tạm ngừng liên tiếp

TRƯỚC ĐÂY

- Thời hạn tạm ngừng **mỗi lần thông báo không quá 12 tháng**.
- **Không giới hạn** tổng thời gian tạm ngừng liên tiếp, doanh nghiệp có thể gia hạn nhiều lần.

TỪ 23/7/2026 (NĐ 296/2026)

[...] Thời hạn tạm ngừng của mỗi lần thông báo không được quá 12 tháng.
Tổng thời gian tạm ngừng kinh doanh liên tiếp không được quá 24 tháng.

Trích phần cuối khoản 1 Điều 60. Phần đầu khoản 1 về thời hạn gửi hồ sơ thông báo, chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày tạm ngừng, không thay đổi.

Căn cứ pháp lý: KHOẢN 1 ĐIỀU 60 NĐ 168/2025/NĐ-CP — SỬA ĐỔI BỞI KHOẢN 1 ĐIỀU 11 NĐ 296/2026/NĐ-CP

Điểm mới 19 — Xác nhận tiếp tục kinh doanh trong 05 ngày làm việc

TRƯỚC ĐÂY

- Hết thời hạn tạm ngừng kinh doanh đã thông báo, doanh nghiệp tự động trở lại hoạt động, không phải làm thủ tục gì.

TỪ 23/7/2026 (NĐ 296/2026)

- Trong thời hạn **05 ngày làm việc** kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng đã thông báo, **người đại diện theo pháp luật phải xác nhận việc tiếp tục kinh doanh trở lại** và cam kết đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đăng ký doanh nghiệp, theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Căn cứ pháp lý: KHOẢN 8 ĐIỀU 60 NĐ 168/2025/NĐ-CP — BỔ SUNG BỞI KHOẢN 3 ĐIỀU 11 NĐ 296/2026/NĐ-CP

Điểm mới 20 — Tạm ngừng không đóng bằng nghĩa vụ đăng ký

TRƯỚC ĐÂY

- Không có quy định rõ về nghĩa vụ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong thời gian tạm ngừng kinh doanh.

TỪ 23/7/2026 (NĐ 296/2026)

TOÀN BỘ LÀ NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI

- Trong thời gian tạm ngừng kinh doanh, khi có thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp theo Điều 30 và Điều 31 Luật Doanh nghiệp (đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp), doanh nghiệp **vẫn phải đăng ký thay đổi, thông báo thay đổi** nội dung đăng ký doanh nghiệp.
- Áp dụng cả với trường hợp tạm ngừng kinh doanh, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Căn cứ pháp lý: KHOẢN 7 ĐIỀU 60 (BỔ SUNG BỞI KHOẢN 3 ĐIỀU 11) — KHOẢN 3 ĐIỀU 61 (BỔ SUNG BỞI ĐIỀU 12) NGHỊ ĐỊNH 296/2026/NĐ-CP

GIẢI THỂ

Điểm mới 21 — Công ty cổ phần chưa niêm yết: hồ sơ giải thể kèm sổ cổ đông

TRƯỚC ĐÂY

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ, doanh nghiệp gửi hồ sơ đăng ký giải thể gồm các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 210 Luật Doanh nghiệp.

TỪ 23/7/2026 (NĐ 296/2026)

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của doanh nghiệp, doanh nghiệp gửi hồ sơ đăng ký giải thể doanh nghiệp đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính, hồ sơ đăng ký giải thể doanh nghiệp bao gồm các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 210 Luật Doanh nghiệp. **Đối với công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán, thông báo về việc giải thể doanh nghiệp trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải kèm theo bản sao sổ đăng ký cổ đông.**

Căn cứ pháp lý: KHOẢN 3 ĐIỀU 64 NĐ 168/2025/NĐ-CP — SỬA ĐỔI BỞI ĐIỀU 13 NĐ 296/2026/NĐ-CP

GIẢI THỂ

Điểm mới 22 — Lưu trữ thông tin cổ đông công ty chưa niêm yết 06 năm

TRƯỚC ĐÂY

- Không có quy định về thời hạn lưu trữ thông tin cổ đông trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sau khi công ty giải thể.

TỪ 23/7/2026 (NĐ 296/2026)

TOÀN BỘ LÀ NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI

- Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cập nhật, lưu trữ thông tin về cổ đông của **công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán** trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp **trong thời hạn 06 năm kể từ ngày công ty giải thể.**

Căn cứ pháp lý: KHOẢN 8A ĐIỀU 21 NĐ 168/2025/NĐ-CP — BỔ SUNG BỞI ĐIỀU 6 NĐ 296/2026/NĐ-CP

ĐIỀU KHOẢN CHUYỂN TIẾP

Hồ sơ đang nộp dở và doanh nghiệp đang tạm ngừng xử lý thế nào?

① HỒ SƠ ĐÃ TIẾP NHẬN TRƯỚC 23/7/2026 NHƯNG CHƯA ĐƯỢC CHẤP THUẬN

Loại hồ sơ	Áp dụng quy định nào
Hồ sơ đăng ký giải thể, thông báo tạm ngừng kinh doanh	NGHỊ ĐỊNH 296/2026/NĐ-CP (quy định mới)
Các hồ sơ đăng ký doanh nghiệp khác	Nghị định 168/2025/NĐ-CP (quy định cũ)

② DOANH NGHIỆP ĐÃ THÔNG BÁO TẠM NGỪNG TRƯỚC 23/7/2026

Tình huống	Hệ quả
Tổng thời gian tạm ngừng liên tiếp đến thời điểm kết thúc thời hạn đã thông báo gần nhất chưa vượt quá 24 tháng	Được tiếp tục đăng ký tạm ngừng, nhưng tổng thời gian liên tiếp, bao gồm cả thời gian đã đăng ký trước 23/7/2026 , không vượt quá 24 tháng
Tổng thời gian tạm ngừng liên tiếp đã vượt quá 24 tháng	Không được tiếp tục đăng ký tạm ngừng sau khi thời hạn tạm ngừng đã thông báo gần nhất kết thúc

Lưu ý: Nghĩa vụ xác nhận tiếp tục kinh doanh trở lại (Điểm mới 19) chỉ áp dụng với doanh nghiệp thông báo tạm ngừng kể từ ngày 23/7/2026. **Căn cứ: Điều 20 và Điều 21 Nghị định 296/2026/NĐ-CP.**

Bảng tra cứu nhanh — điều khoản của NĐ 168/2025 bị tác động (1/2)

Điều của NĐ 168/2025	Nội dung	Hình thức	Điều của NĐ 296/2026
Điều 4 khoản 1	Nguyên tắc kê khai, cấm đứng tên thay góp vốn	Sửa đổi	Điều 1.1
Điều 4 khoản 7, 8	Khai thác dữ liệu thay giấy tờ; doanh nghiệp nhà nước	Bổ sung	Điều 1.2
Điều 10 khoản 2	Bản dịch tiếng Việt	Thay cụm từ	Điều 19.1
Điều 12 khoản 5	Xác thực điện tử khi ủy quyền	Sửa đổi	Điều 2
Điều 17	Chủ sở hữu hưởng lợi	Sửa đổi toàn bộ	Điều 3
Điều 18	Kê khai chủ sở hữu hưởng lợi	Sửa đổi toàn bộ	Điều 4
Điều 21 khoản 8a, 9	Lưu trữ thông tin cổ đông 06 năm	Bổ sung / thay cụm từ	Điều 6; 19.2
Điều 24 khoản 6	Nhà đầu tư nước ngoài lập doanh nghiệp trước khi có IRC	Bổ sung	Điều 7
Điều 31 khoản 6	Dừng thủ tục đăng ký doanh nghiệp	Thay cụm từ (03→02 ngày)	Điều 19.3
Điều 37	Đăng ký doanh nghiệp qua mạng	Bãi bỏ	Điều 19.9
Điều 38 khoản 1, 2	Hồ sơ đăng ký qua mạng	Sửa đổi	Điều 8
Điều 39	Trình tự đăng ký qua mạng	Sửa đổi toàn bộ	Điều 9

Bảng tra cứu nhanh — điều khoản của NĐ 168/2025 bị tác động (2/2)

Điều của NĐ 168/2025	Nội dung	Hình thức	Điều của NĐ 296/2026
Điều 51 khoản 1 điểm c	Hồ sơ thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài	Sửa đổi	Điều 10
Điều 52 khoản 2	Thông báo cổ đông là tổ chức sở hữu $\geq 25\%$	Bãi bỏ	Điều 19.9
Điều 53 khoản 2	Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế	Thay cụm từ	Điều 19.4
Điều 56 khoản 5	Thay đổi đăng ký hoạt động chi nhánh, VPĐD, ĐĐKD	Thay cụm từ (03→02 ngày)	Điều 19.3
Điều 60 khoản 1, 2, 7, 8	Tạm ngừng kinh doanh	Sửa đổi / bổ sung	Điều 11
Điều 61 khoản 3	Thay đổi khi bị yêu cầu tạm ngừng, đình chỉ	Bổ sung	Điều 12
Điều 64 khoản 3	Hồ sơ giải thể, sổ đăng ký cổ đông	Sửa đổi	Điều 13
Điều 66 khoản 4	Chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh	Thay cụm từ (03→02 ngày)	Điều 19.3
Điều 72	Chuyển tình trạng pháp lý khi phá sản	Sửa đổi toàn bộ	Điều 14
Điều 77 khoản 1–4	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp	Thay cụm từ (03→02 ngày)	Điều 19.3
Điều 124 khoản 3	Sửa đổi NĐ 31/2021 về văn bản đăng ký góp vốn	Bãi bỏ	Điều 19.9

Liên Hệ Với Chúng Tôi

Đội ngũ luật sư và chuyên gia pháp lý của DEDICA luôn sẵn sàng hỗ trợ. Hãy liên hệ ngay để được tư vấn và cung cấp dịch vụ pháp lý chuyên sâu.

Doanh nghiệp và Đầu tư

Hình sự / Tội phạm

Tư Vấn Pháp Lý Thường Xuyên

Mua bán & sáp nhập (M&A)

Giải quyết tranh chấp

Nhãn hiệu & Bản quyền



Địa chỉ

Tầng 11, Tòa nhà A&T, Số 171 Hai Bà Trưng,
Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh



Điện thoại

+84 39 969 0012



Email

david@dedica-law.com



Website

www.dedica-law.com



Hãy gọi ngay cho chúng tôi hoặc để lại lời nhắn để được tư vấn.